TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày 15 - 01 - 2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Thủy

Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Le Van E, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: B Abalone W, C, Alberta T2A 6Y7, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày:

Qua tìm hiểu, bà Võ Thị Ngọc T đã tự nguyện đi đến hôn nhân với ông Le Van E, quốc tịch Canada và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 24 tháng 02 năm 2023. Sau khi kết hôn, trong thời gian làm thủ tục để ông Le V E bảo lãnh bà Võ Thị Ngọc T qua Canada sinh sống thì hai bên xuất hiện mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ngôn ngữ. Ông bà đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được nên ông

Le Văn E1 đã quay lại Canada sinh sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Võ Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với ông Le V E.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc T với ông Le V E không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Le V E sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, đã có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc T như sau:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hôn nhân ông bà không còn thấy hạnh phúc nên không thể duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông E cũng đồng ý.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho Bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Le Van E. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T đăng ký thường trú tại thành phố V, tỉnh Hậu Giang, khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Ông Le V E là người nước ngoài, quốc tịch Canada. Quan hệ hôn nhân giữa Bà Võ Thị Ngọc T và Ông Le V E có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Le Van E đã được Tòa án nhân dân tỉnh tống đạt Thông báo thụ lý số 111/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 thông qua đường bưu

chính và ông đã nhận được thông báo thụ lý vào ngày ngày 25 tháng 11 năm 2023. Đến ngày 27/11/2023, ông có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn với bà Võ Thị Ngọc T và đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn có lời trình bày đầy đủ nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc T và bị đơn ông Le V E chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Ngọc T và bị đơn ông Le V E được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn bà và ông chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ dẫn đến cự cãi, tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên ông Le V E quay về Canada sinh sống cho đến nay. Hiện tại, Bà Võ Thị Ngọc T và ông Le V E sống hai nơi khác nhau. Nay bà Võ Thị Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Le V E. Bị đơn ông Le V E đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Ngọc T. Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Võ Thị Ngọc T và ông Le Van E đã không còn cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Le V E.

[2.2] *Về con chung*: Võ Thị Ngọc T khai không có, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Võ Thị Ngọc T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với bị đơn ông Le Van E.

2. Về con chung: Nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc T khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc T khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Võ Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số 0000024 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng